TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT,** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: 239/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *TT, ngày 03 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Việc dân sự thụ lý số 239/2023/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2023, giữa những người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1987. CCCD số: 001187053708, cấp ngày 16/8/2021, tại Cục cảnh sát. SĐT: 0396163750.

Nơi ĐKHKTT: Thôn 2, xã YB huyện TT, thành phố Hà Nội.

- Anh Đặng Văn P, sinh năm 1984. CCCD số: 001084067871, cấp ngày 10/7/2021, tại Cục cảnh sát. SĐT: 0977730752.

Nơi ĐKHKTT: Thôn 2, xã YB, huyện TT, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 29, 35, 149, 212, 213, 371, 396 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/10/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Đặng Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Đặng Văn P, thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Đặng Phương N, sinh ngày 05/3/2005; Đặng Khánh L, sinh ngày 19/02/2012 và Đặng Bảo K, sinh ngày 20/5/2018. Giao cháu Đặng Bảo K cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đặng Phương N và Đặng Khánh L, cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các cháu, đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Chị N và anh P có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

2.4. Về tài sản, công sức, nợ chung: Hai bên tự giải quyết không yêu cầu xem xét.

2.5. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị N và anh Đặng Văn P mỗi người phải chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo các biên lai thu số 0032241 và số 0032242 cùng ngày 26/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TANDTP Hà Nội;
- THA, VKSND huyện TT;
- UBND xã YB, huyện TT;
- UBND xã CDD, thị xã ST (nơi đăng ký kết hôn)
- Lưu HSVA, VT.

Thẩm phán

Nguyễn Hồng Thiết